

# OptiPlex 3050 Tower

## Quick Start Guide

Panduan Pengaktifan Cepat

Guía de inicio rápido

Hướng dẫn khởi động nhanh

دليل البدء السريع



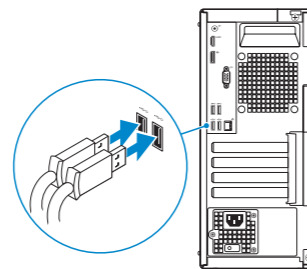
### 1 Connect the keyboard and mouse

Menyambungkan keyboard dan mouse

Conecte el teclado y el mouse

Kết nối bàn phím và chuột

قم بتوصيل لوحة المفاتيح والماوس



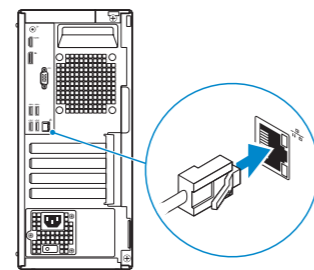
### 2 Connect the network cable — optional

Sambungkan kabel jaringan — opsional

Conecte el cable de red (opcional)

Kết nối dây cáp mạng - tùy chọn

قم بتوصيل كبل الشبكة - اختياري



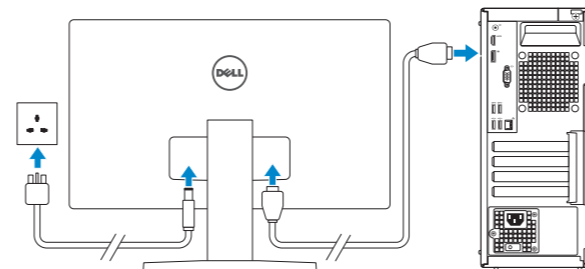
### 3 Connect the display

Sambungkan display

Conecte la pantalla

Kết nối màn hình hiển thị

توصيل الشاشة



**NOTE:** If you ordered your computer with a discrete graphics card, connect the display to the discrete graphics card.

**CATATAN:** Jika Anda memesan komputer dengan kartu grafis diskret, sambungkan display ke kartu grafis diskret.

**NOTA:** Si encargó su equipo con una tarjeta de gráficos discretos, conecte la pantalla al conector en la tarjeta de gráficos discretos.

**GHI CHÚ:** Nếu bạn đã đặt hàng máy tính của mình với card đồ họa chuyên dụng, hãy kết nối màn hình với card đồ họa chuyên dụng đó.

**ملاحظة:** في حالة قيامك بشراء بطاقة رسومات منفصلة أثناء شراء الكمبيوتر، قم بتوصيل الشاشة ببطاقة الرسومات المنفصلة.

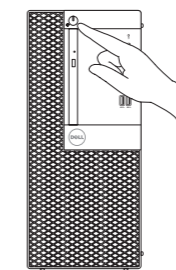
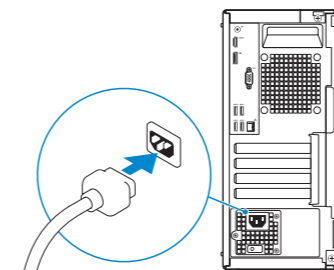
### 4 Connect the power cable and press the power button

Sambungkan kabel daya dan tekan tombol daya

Conecte el cable de alimentación y presione el botón de encendido

Đấu nối với cáp nguồn và nhấn nút nguồn

صل كبل التيار واضغط على زر التشغيل



### 5 Finish operating system setup

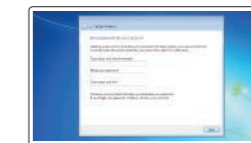
Tuntaskan penataan sistem operasi

Finalice la configuración del sistema operativo

Kết thúc thiết lập hệ điều hành

إنهاء إعداد نظام التشغيل

#### Windows 7



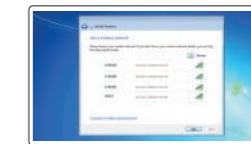
#### Set a password for Windows

Atur kata sandi untuk Windows

Establezca una contraseña para Windows

Cài mật khẩu cho Windows

إعداد كلمة المرور لنظام Windows



#### Connect to your network

Sambungkan ke jaringan Anda

Conéctese a una red

Kết nối vào mạng của bạn

التوصيل بالشبكة

**NOTE:** If you are connecting to a secured wireless network, enter the password for the wireless network access when prompted.

**CATATAN:** Jika Anda menghubungkan ke jaringan nirkabel aman, masukkan kata sandi untuk akses jaringan nirkabel tersebut saat diminta.

**NOTA:** Si se conecta a una red inalámbrica segura, introduzca la contraseña de acceso a la red inalámbrica cuando se le solicite.

**GHI CHÚ:** Nếu bạn đang kết nối với một mạng không dây bảo mật, hãy nhập mật khẩu để truy cập mạng không dây khi được nhắc.

**ملاحظة:** في حالة اتصالك بشبكة لاسلكية مؤمنة، أدخل كلمة المرور لوصول الشبكة اللاسلكية عند مطالبتك.



#### Protect your computer

Lindungi komputer Anda

Proteja el equipo

Bảo vệ máy tính của bạn

حماية الكمبيوتر

#### Ubuntu

Follow the instructions on the screen to finish setup.

Ikuti petunjuk pada layar untuk menyelesaikan pengaturan.

Siga las instrucciones en pantalla para finalizar la configuración.

Làm theo các hướng dẫn trên màn hình để hoàn tất việc thiết lập.

اتبع الإرشادات التي تظهر على الشاشة لإنهاء عملية الإعداد.

## Product support and manuals

Manual dan dukungan produk  
Manuales y soporte técnico de productos  
Hỗ trợ sản phẩm và sách hướng dẫn  
دعم المنتج والدلائل

## Contact Dell

Hubungi Dell | Póngase en contacto con Dell  
Liên hệ Dell | Dell الاتصال بـ

## Regulatory and safety

Regulasi dan keselamatan | Normativa y seguridad  
Quy định và an toàn | ممارسات الأمان والممارسات التنظيمية

## Regulatory model

Model regulatori | Modelo normativo  
Model quy định | الموديل التنظيمي

## Regulatory type

Jenis regulatori | Tipo normativo  
Loại quy định | النوع التنظيمي

## Computer model

Model komputer | Modelo de equipo  
Model máy tính | موديل الكمبيوتر

[Dell.com/support](http://Dell.com/support)

[Dell.com/support/manuals](http://Dell.com/support/manuals)

[Dell.com/support/windows](http://Dell.com/support/windows)

[Dell.com/contactdell](http://Dell.com/contactdell)

[Dell.com/regulatory\\_compliance](http://Dell.com/regulatory_compliance)

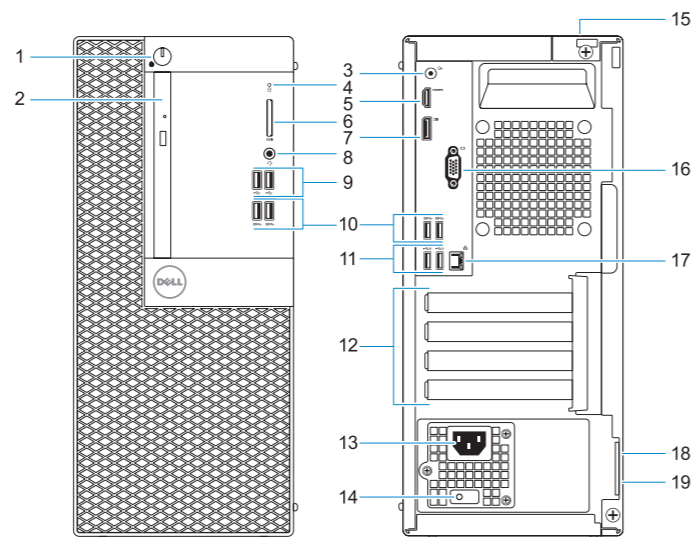
**D18M**

**D18M003**

**OptiPlex 3050 Tower**

## Features

Fitur | Funciones | Tính năng | الميزات



1. Power button and power light
2. Optical drive (optional)
3. Line-out port
4. Hard drive activity light
5. HDMI port
6. Memory card reader (optional)
7. DisplayPort
8. Headset port
9. USB 2.0 ports
10. USB 3.0 ports
11. USB 2.0 ports (supports Smart Power On)
12. Expansion card slots

1. Tombol daya dan lampu daya
2. Drive optik (opsional)
3. Port Jalur-keluar
4. Lampu aktivitas hard disk
5. Port HDMI
6. Pembaca kartu memori (opsional)
7. DisplayPort
8. Port headset
9. Port USB 2.0
10. Port USB 3.0
11. Port USB 2.0 (mendukung Menghidupkan Daya Pintar)
12. Slot kartu ekspansi

13. Power connector port
14. Power supply diagnostic light
15. Cable cover lock slot
16. VGA port (optional)
17. Network port
18. Kensington security cable slot
19. Padlock ring

13. Port konektor daya
14. Lampu diagnostik catu daya
15. Slot kunci penutup kabel
16. Port VGA (opsional)
17. Port jaringan
18. Slot kabel pengaman Kensington
19. Ring gembok

1. Indicador luminoso de alimentación y del botón de encendido
2. Unidad óptica (opcional)
3. Puerto de línea de salida
4. Indicador de actividad del disco duro
5. Puerto HDMI
6. Lector de tarjetas de memoria (opcional)
7. DisplayPort
8. Puerto para auriculares
9. Puertos USB 2.0
10. Puertos USB 3.0

1. Nút nguồn và đèn nguồn
2. Ổ đĩa quang (tùy chọn)
3. Cổng ngõ ra
4. Đèn hoạt động ổ đĩa cứng
5. Cổng HDMI
6. Đầu đọc thẻ nhớ (tùy chọn)
7. DisplayPort
8. Cổng tai nghe
9. Cổng USB 2.0
10. Cổng USB 3.0
11. Cổng USB 2.0 (hỗ trợ Smart Power On)
12. Khe cắm card mở rộng

11. Puertos USB 2.0 (compatibles con Smart Power On)
12. Ranuras para tarjetas de expansión
13. Puerto del conector de alimentación
14. Indicador luminoso de diagnóstico de la fuente de alimentación
15. Ranura de bloqueo de la cubierta del cable
16. Puerto VGA (opcional)
17. Puerto de red
18. Ranura para cable de seguridad Kensington
19. Anillo del candado

13. Cổng đầu nối nguồn
14. Đèn chẩn đoán cấp nguồn
15. Khe khóa nắp cáp
16. Cổng VGA (tùy chọn)
17. Cổng mạng
18. Khe cáp bảo vệ Kensington
19. Vòng gắn khóa

14. مصباح تشخيص الإمداد بالتيار
15. فتحة قفل غطاء الكابل
16. منفذ VGA (اختياري)
17. منفذ الشبكة
18. فتحة كابل الأمان Kensington
19. حلقة القفل

1. زر التشغيل ومصباح التيار
2. محرك أقراص ضوئية (اختياري)
3. منفذ الخرج
4. مصباح نشاط محرك الأقراص الثابتة
5. منفذ HDMI
6. قارئ بطاقة الذاكرة (اختياري)
7. منفذ DisplayPort
8. منفذ سماعة الرأس
9. منافذ USB 2.0
10. منافذ USB 3.0
11. منافذ USB 2.0 (تُدعم التشغيل الذكي)
12. فتحات بطاقة توسيع
13. منفذ موصل التيار



0RY3VWA00

